**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 31**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 3: Non xanh, nước biếc (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Kể được một số địa danh của Việt Nam; nêu được phỏng đoán bản thân về nội dung bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiều bài;

- Hiểu được nội dung bài học. Miêu tả và ca ngợi vẻ đẹp của các vung miền trải dài trên đất nước Việt Nam từ Bắc đến Nam; bày tỏ tình yêu và lòng tự hào về quê hương đất nước Việt Nam.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia các trò chơi vân động

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận trao đổi hợp tác trong nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng phẩm chất *yêu nước, nhân ái, trách nhiệm*; góp phần hình thành và bồi dưỡng cho HS lòng tự hào về vẻ đẹp của Tổ quốc, về truyền thống, văn hóa cảnh đẹp của đất nước Việt Nam; bước đầu có ý thức giữ gìn cảnh đẹp, vẻ đẹp văn hóa, truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

*\*GDBVMT:*

*- Học sinh yêu cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ quang cảnh thiên của địa phương, đất nước.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài học. Bảng phụ ghi đoạn từ đầu đến Đồng Nai thì về, đoạn văn cần hướng dẫn luyện đọc. Tranh ảnh, video clip một số cảnh đẹp của Việt Nam được nhắc đến trong bài cao dao.

**-** HS:Sách giáo khoa, bài báo có bài văn về đất nước Việt Nam và phiếu đọc sách đã ghi chép vè bài văn đã đọc.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. | |
| b. Cách tiến hành  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm nhỏ, kể tên một số địa danh của đất nước Việt Nam ( GV có thể cho HS nêu tên các tỉnh, thành phố hoặc tên huyện, xã, làng, núi sông, biển đảo,… )  - GV yêu cầu học sinh nối tiếp kẻ tên các địa danh của đất nước Việt Nam.  - GV cho HS quan sát tranh.  - GV giới thiệu bài mới. | HS hoạt động nhóm nhỏ, kể tên một số địa danh của đất nước Việt Nam ( VD: Sông Cửu Long-Long An-An Giang, núi Trường Sơn ở Sơn Trà, Trà Khúc )  - HS nối tiếp kể.  - HS quan sát tranh minh họa, nêu phỏng đoán về nội dung bài học.  - HS láng nghe, nhắc lại tên bài: *Non xanh nước biếc.* |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (24 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài. | |
| b. Cách tiến hành  **1..1 Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc giọng trong sáng, vui tươi, nhẹ nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ vẻ đẹp của các tỉnh, thành Việt Nam; ngát nhịp phù hợp với thơ lục bát, thơ bảy chữ.  **1.2. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  - GV hướng dẫn HS đọc một số từ khó trong bài do ảnh hưởng biến thể ngữ âm, VD: Kỳ Lừa, quanh quanh, nghìn trùng, lóng lánh  **1.3. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn: 7 khổ thơ mỗi khổ 2 dòng thơ.**  **- Luyện đọc câu dài:**  GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa:  *Đồng Đăng/ có phố Kỳ Lừa/*  *Có nàng Tô Thị,/ có chùa Tam Thanh.//*  **- Luyện đọc từng đoạn:**  GV cho các em luyện đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp giải nghĩa từ  **1.4. Luyện đọc cả bài:**  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng bài thơ trong nhóm nhỏ và trước lớp. | - HS lắng nghe mẫu.  - HS thực hiện đọc thành tiếng câu đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - 1-2 HS đọc lại các từ.  - 1 HS thực hiện chia đoạn  1-2 em đọc lại.  - HS đọc nối tiếp kết hợp giải nghĩa các từ:  Kỳ Lừa: Địa danh nổi tiếng đã tồn tại và phát triển từ thể kí XVII.  Tô Thị: một tháng cảnh hình người phụ nữ bồng con.  Tam Thanh: còn gọi là Thanh Thiền.  Trong ngần: rất trong  Sừng sững gợi tả dáng của một vật to, lớn, chắn ngang tầm nhìn.  - HS thực hiện |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: Miêu tả và ca ngợi vẻ đẹp của các vung miền trải dài trên đất nước Việt Nam từ Bắc đến Nam; bày tỏ tình yêu và lòng tự hào về quê hương đất nước Việt Nam. | |
| b. Cách tiến hành  **(Tìm hiểu bài)**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại cả bài, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi 1-3 trong SGK:  Câu 1: câu ca dao nhắc đên các địa danh: Phố Kỳ Lừa, nàng Tô Thị, chùa Tam Thanh, sông Tô.  Câu 2: Từ ngữ gợi tả cảnh đẹp của các địa danh đucọ nhắc đen trong hai câu ca dao 3 và 4 là: non xanh, nước biếc như tranh họa đồ, bát ngát nghìn trùng, sừng sững.  Giải nghĩa thêm từ tranh họa đồ: bức vẽ cảnh vật sông núi, ý trong bải là cảnh đẹp như tranh.  Câu 3: Nước chảy chia hai, cò bay thẳng cánh, lóng lánh cá tôm, gạo trắng nước trong.  Giải nghĩa thêm các từ: Nhà Bè ( huyện thuộc TP Hồ Chí Minh); Gia Định (tên gọi trước đây của một tỉnh cũ ở miền Nam, nay có những quận, huyện thuộc TP Hồ Chí Minh); Đông Tháp Mười ( một vùng đất ngập nước của đồng bằng sông Cửu Long, trải rộng trên ba tỉnh Long An, Tiền Giang và Đồng Tháp). | HS đọc thầm lại bài thơ, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi 1-3 trong SGK: |
| \* Hoạt động nối tiếp:   1. Mục tiêu:   - HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Vân dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  - Tạo không khi vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học. | |
| 1. Cách Tiến hành   - GV cho HS chơi tròi chơi “ Ai nhanh ai đúng”  Câu 1: Nêu lại nội dung bài “ Non xanh nước biếc”  Câu 2: Em thích hình ảnh nào trong các hình ảnh có trong bài. Hãy chia sẻ với bạn.  Câu 3: Em cần làm những gì để giữ gìn, tô điểm cho non sông đất nước ngày càng tươi đẹp? | - HS tham gia trả lời nhanh các câu hỏi. |

**(Tiết 2)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. | |
| b. Cách tiến hành:  Giáo viên cho HS nghe và vận động theo bài hát “ Quê hương tươi đẹp” | - HS vận động và hát theo nhạc |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc** | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại và học thuộc lòng**  a. Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng. | |
| b. Cách tiến hành:  - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản. HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó bước đầu xác định được giọng đọc của bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV hỏi học sinh thích những câu ca dao nào?  - GV cho HS luyện đọc 5 câu ca dao em thích.  - GV cho HS thi đọc trước lớp.  **\* Học thuộc lòng:**  + Giáo viên đọc mẫu.  **- GV tổ chức cho các em học thuộc lòng 4-5 câu ca dao.**  **- GV gọi một số em đọc thuộc bài trước lớp.**  **- GV tuyên dương khen ngợi trước lớp.** | - HS nghe GV đọc mẫu 1 và xác định được giọng đọc nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS lần lượt nêu  - HS luyện đọc lại 5 câu ca dao mình thích.  - HS đọc/ thi đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài.  -HS lắng nghe.  + Học sinh học thuộc lòng từng câu, đoạn, cả bài.  + Học sinh đọc thuộc lòng toàn bài. |
| **B.2 Hoạt động Đọc mở rộng**  a. Mục tiêu: HS biết tìm đọc một bài văn viết về đất nước Việt Nam, Viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp. | |
| b. Cách tiến hành:  **\* Viết phiếu đọc sách:**  - GV hướng dẫn HS dựa vào nội dung bài văn nói về quê hương, đất nước Việt Nam đã đọc trước ở nhà sau đó viết vào phiếu đọc sách những nội dung em thích sau khi đọc bài văn: tên bài văn, tác giả, cách quan sát, hình ảnh đẹp,…  - GV yêu cầu các em HS trang trí Phiếu đọc sách đã hoàn thành đơn giản theo nội dung bài văn.  **\* Chia sẻ một hình ảnh em thích.**  - GV tổ chức cho các em HS chia sẻ hình ảnh em thích ( đẹp, sinh động, đoạn/câu văn có hình ảnh đẹp) trong nhóm nhỏ.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho HS bình chọn ảnh đep, câu văn đoạn văn, bài văn hay nhất để dán vào góc sáng tạo của lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương các em HS chuẩn bị tốt | - HS lắng nghe và viết Phiếu.  - HS trang trí Phiếu.  - HS chia sẻ trong nhóm  - HS chia sẻ trước lớp. Các HS khác nhận xét .  - HS bình chọn |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (... phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |
| b. Cách tiến hành:  - GV củng cố lại bài học  **-** Chuẩn bị bài tiếp theo | - HS nhăc lại nội dung bài |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 3: Nghe viết: Hai Bà Trưng (Tiết 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nghe viết đúng một đoạn văn trong bài Hai Bà Trưng; viết hoa đúng tên địa danh Việt Nam; tìm được một số từ ngữ chứa tiếng có l/n hoặc g/r

**-** Rèn kỹ năng nghe viết chính tả; Trình bày đúng hình thức đoạn văn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe đọc bài-viết bài và trả lời các câu hỏi. Hoàn thành các bài tập có trong bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia các trò chơi vân động, các hoạt động trong tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận trao đổi hợp tác trong nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng phẩm chất *yêu nước, nhân ái, trách nhiệm*; góp phần hình thành và bồi dưỡng cho HS lòng tự hào về vẻ đẹp của Tổ quốc, về truyền thống, văn hóa cảnh đẹp của đất nước Việt Nam; bước đầu có ý thức giữ gìn cảnh đẹp, vẻ đẹp văn hóa, truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

*\*GDBVMT:*

*- Học sinh yêu cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ quang cảnh thiên của địa phương, đất nước.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh ảnh, video clip một số cảnh đẹp của Việt Nam được nhắc đến trong bài cao dao.

**-** HS:Sách giáo khoa, vở bài tập TV lớp 3.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. | |
| **Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho học sinh choi trò chơi chiếc hộp may mắn.  - GV cho các em học sinh lựa cho chiếc hộp và lựa chọn đáp án đúng hoặc trả lời câu hỏi trong chiếc hộp.  - GV Tặng quà tương ứng với từng chiếc hộp HS đã lựa chọn | - HS lắng nghe luật chơi và tiến hành chọn và trả lời câu hổi, các HS còn lại nhận xét bổ sung. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **B.3 Hoạt động Viết** | |
| **1. Hoạt động 1: Nghe -Viết: (15 phút)**  a. Mục tiêu:  - Nghe viết đúng một đoạn văn trong bài Hai Bà Trưng  **-** Rèn kỹ năng nghe viết chính tả; Trình bày đúng hình thức đoạn văn. | |
| Cách tiến hành  - GV gọi HS đọc toàn bài viết chính tả.  - GV hướng dẫn HS nhận xét.  GV hỏi:  + Những hình ảnh nào cho thấy khí thế oai hùng của đoàn quan khởi nghĩa?  - GV cho HS đọc thầm lại cả bài phát hiện từ ngữ dễ viết sai.  - GV hướng dẫn HS viết ra nháp những chữ dễ viết sai.  - GV đọc cho HS viết bài vào vở BT.  - GV đọc cho HS viết bài.  + GV đọc thong thả từng câu, cụm từ.  - GV đọc lại toàn bài cho HS soát lỗi.  + GV theo dõi, uốn nắn.  - Tổ chức cho HS nhận xét bài bạn   * GV chấm chữa bài.   - GV chấm vài bài (từ 5 – 7 bài).  - GV nhận xét bài viết của HS. | - HS đọc đoạn văn từ Giáo lao, cung nỏ… đến hết.  - HS trả lời  - HS đọc thầm và tìm từ.  - HS đánh vần một số tiếng/ từ ngữ khó đọc, dễ sai như: *quân, giáo, dưới, rìu, khiên,…*  - HS viết bài.  - HS đổi vở cho bạn bên cạnh để soát lỗi.  - Các em HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động 2: luyệ tập - thực hành**  a. Mục tiêu: viết hoa đúng tên địa danh Việt Nam; tìm được mọt số từ ngữ chứa tiếng có l/n hoặc g/r | |
| 1. **Luyện tập viết hoa tên và địa danh Việt Nam**   Cách tiến hành:  - GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài.  - GV tổ chức cho HS hoạt động các nhân  - Hoạt động chia sẻ trong nhóm  - GV mời 3 bạn lên bảng.  - GV yêu cầu cả lớp theo dõi nhận xét  - GV nhận xét, chốt lại: Thị xã Dồng Đăng, đèo Hải Vân, tỉnh Đồng Nai, sông Vàm Cỏ Đông, vùng Đồng Tháp Mười, thành phố Cần Thơ.   1. **Phân biệt l/n hoặc g/r**   GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài.  - GV tổ chức cho HS làm bài tập 3a (miền Bắc) hoặc 3b (miền Nam, miền Tây)  - GV cho HS hoạt động nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn.  - GV tổ chức cho HS thi tìm từ theo trò chơi “ Tiếp sức”  - GV phổ biến luật chơi  - GV chọn 3 nhóm thi tiếp sức tìm từ.  - GV yêu cầu cả lớp theo dõi, cổ vũ, nhận xét  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm thắng cuộc  Đáp án: lấp lánh, long lanh, lóng lánh, lững lờ,…/ nõ nà, nuột nà, náo nức, no nên, nũng nịu,… | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở bài tập.  - HS hoạt động chia sẻ nhóm đôi.  - HS lên bảng ghi mỗi bạn ghi 2 từ  - HS dưới lớp theo dỗi nhận xét bài làm của bạn.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS hoạt động nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS chơi.  - các HS còn lại cổ vũ, theo dõi và nhận xét |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. | |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - GV yêu cầu các em HS viết sai từ viết lại các vào vở.  - Chuẩn bị: GV nhắc HS chuẩn bị tiết sau | - HS lắng nghe  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 3: Luyện từ và câu (Tiết 4)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận diện và tìm được một số từ ngữ chỉ màu sắc.

- Đặt được 1-2 câu có từ ngữ chỉ màu sắc và viết được câu thể hiện came xúc khi thấy cảnh đẹp.

- Trao đổi với bạn những việc con người cần làm để gìn giữ, tô điểm cho non sông, đất nước ngày càng tươi đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ. Hoàn thành các bài tập có trong bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia các trò chơi vân động, các hoạt động trong tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận trao đổi hợp tác trong nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng phẩm chất *yêu nước, nhân ái, trách nhiệm*; góp phần hình thành và bồi dưỡng cho HS lòng tự hào về vẻ đẹp của Tổ quốc, về truyền thống, văn hóa cảnh đẹp của đất nước Việt Nam; bước đầu có ý thức giữ gìn cảnh đẹp, vẻ đẹp văn hóa, truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

*\*GDBVMT:*

*- Học sinh yêu cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ quang cảnh thiên của địa phương, đất nước.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: SGV, SGK TV lớp 3, VBTTV lớp 3, thẻ từ, tranh ảnh, bảng phụ, bảng nhóm

**-** HS:Sách giáo khoa, vở bài tập TV lớp 3.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. | |
| **Cách tiến hành:**  GV cho HS nghe và vận động theo bài hát “Những màu sắc của bé”  - GV hỏi:  + Trong bài hát các em vừa nghe nhắc đến những màu sắc nào?  => màu vàng, trắng, xanh,  + Các màu tương ứng với những sự vật nào?  => nắng vàng, trắng cánh cò lả lơi, màu xanh ông trời làm thơ. | - HS nghe và vận động theo nhạc.  - HS trả lời |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **B.4 Hoạt động Luyện từ, luyện câu** | |
| 1. **Hoạt động 1: Luyện từ (15 phút)**   a. Mục tiêu: Nhận diện và tìm được một số từ ngữ chỉ màu sắc. | |
| b. Cách tiến hành:  **\* Tìm từ ngữ chỉ màu sắc**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho HS làm bài vào vở bài tập.  - GV gọi HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: *đỏ thắm, đỏ chót, đỏ lửa, đỏ thẫm, đỏ hồng, đỏ rực.*  **\* Mở rộng từ chỉ màu sắc:**  - GV gọ HS đọc yêu cầu bài tập 2 và mẫu.  - GV tổ chức cho HS tìm từ trong nhóm 4 (2 phút).  - GV gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV yêu cầu Nhóm treo bảng phụ trình bày.  - GV nhận xét sửa bài, tuyên dương. | - 2 HS đọc yêu cầu bài và đoạn thơ.  - HS làm bài.  - 2-3 em nêu, các HS khác lắng nghe nhân xét.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS hoạt động nhóm 4 ( 1 nhóm ghi bảng phụ, còn lại ghi bảng nhóm).  - Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện câu**  **a. Mục tiêu:** Đặt được 1-2 câu có từ ngữ chỉ màu sắc và viết được câu thể hiện came xúc khi thấy cảnh đẹp. | |
| **b. Cách tiến hành:**  **\* Đặt câu có từ ngữ chỉ màu sắc:**  - GV gọ HS đọc yêu cầu bài tập 3 và mẫu.  - GV cho HS làm bài vào vở bài tập rồi chia sẻ với bạn.  - GV gọi 2-3 em lên bảng làm  - GV nhận xét sửa bài, tuyên dương.  **\* đặt câu thể hiện cảm xúc:**  - GV gọ HS đọc yêu cầu bài tập 4 và mẫu.  - GV cho HS làm bài vào vở bài tập rồi chia sẻ với bạn. (Nhắc HS sử dụng các từ ngữ bộc lộ cảm xúc, dùng dấu chấm than)  - GV tổ chức cho học sinh tự đánh giá bài làm trong nhóm ( hình thức câu, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm than, trong câu sử dụng từ ngữ bộc lộ cảm xúc)  - GV gọi 2-3 em lên bảng làm  - GV nhận xét sửa bài, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài vào VBT, sau đoc chia sẻ nhóm đôi.  - HS lên bảng đặt câu. Các HS khác nhận xét bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài vào VBT, sau đoc chia sẻ nhóm đôi.  - HS nhận xét bài bạn theo nhóm đôi.  - HS lên bảng đặt câu. Các HS khác nhận xét bổ sung. |
| **B. Hoạt động Vận dụng:**  a. Mục tiêu: biết trao đổi với bạn những việc con người cần làm để gìn giữ, tô điểm cho non sông, đất nước ngày càng tươi đẹp. | |
| b. Cách tiến hành:  - GV gọi HS đọc yêu cầu cảu HĐ.  - GV hỏi:  + Những gì làm cho non sông đất nước tươi đẹp?  => Cây côi, vườn hoa, đường xá, công trình kiến trúc, sông biển, núi non,…  + Những việc con người có thể làm để gìn giữ cây xanh, sông trong, biển sạch, …?  + Các em có thể làm gì để góp phần vào những công việc đó?  - GV cho HS hoạt động theo nhóm  - Gọi đại diện các nhóm trì bày.  - GV nhận xét và tuyên truyền cho các em có ý thức bảo vệ môi trường, gìn giữ các công trình, cảnh đẹp của đất nước, địa phương. | - 1 HS đọc.  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của GV  - HS hoạt động nhóm 4.  - Đại diện nhóm HS trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. | |
| b. Cách tiến hành:  - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: nhắc nhở các em chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 31**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 3: Mênh mông mùa nước nổi (Tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Trao đổi với bạn về những điều em thấy trong tranh; nêu được phỏng đoán bản thân về nội dung bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiều bài;

- Hiểu được nội dung bài học: *Vẻ đẹp độc đáo của đông bằng sông Cửu Long vào mùa nước nổi*

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia các trò chơi vân động

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận trao đổi hợp tác trong nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng phẩm chất *yêu nước, nhân ái, trách nhiệm*; góp phần hình thành và bồi dưỡng cho HS lòng tự hào về vẻ đẹp của Tổ quốc, về truyền thống, văn hóa cảnh đẹp của đất nước Việt Nam; bước đầu có ý thức giữ gìn cảnh đẹp, vẻ đẹp văn hóa, truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

*\*GDBVMT:*

*- Học sinh yêu cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ quang cảnh thiên của địa phương, đất nước.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV:

+ Tranh ảnh, video clip một số cảnh của mùa nước nổi

+ Bảng phụ ghi đoạn từ *Những chuyến đò ngang đoạn* … đến hòa làm một.

**-** HS:Sách giáo khoa, VBT Tiếng Việt 3.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. | |
| - GV cho xem ảnh HS đã chuẩn bị ở nhà và trao đổi trong nhóm đôi, trao đổi về những điều em thấy trong ảnh.    - Yêu cầu HS đọc tên bài và quan sát tranh minh họa đưa ra phỏng đoán về nội dung bài học    - GV giới thiệu bài mới và ghi tựa bài. | HS hoạt động nhóm đôi  - HS nối tiếp kể.  - HS quan sát tranh minh họa, nêu phỏng đoán về nội dung bài học.  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài: *Mênh mông mùa nước nổi.* |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (24 phút)** | |
| * 1. **Hoạt động 1: Đọc và trả lời câu hỏi**   **1.1.1 Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài. | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc giọng thong thả, chậm rãi, nhấn giọng ở những từ ngữ tả nét đọc đáo của ĐB sông Cửu Long vào mùa nước nổi như: long lanh, tấm gương khổng lồ, dập dềnh, sóng sánh, tỏa ra đồng, vàng rực rỡ, bồng bềnh như quả bóng, …  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu HS luyện đọc nhóm 4 đọc nối tiếp từng câu.  - GV hướng dẫn HS đọc một số từ khó trong bài do ảnh hưởng biến thể ngữ âm, :lóng lánh, dập dềnh, sóng sánh, rực rỡ, rượi, lặng lẽ, nồng nàn,…  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn: 4 đọan**  + Đoạn 1: từ đầu đến tấm gương khổng lồ.  + Đoạn 2: từ những chuyến đò ngang đến hương vị mùa nước nổi.  + Đoạn 3: Tiếp đó cho đến hòa làm một.  + Đoạn 4: Phần còn lại  **- Luyện đọc câu dài:**  GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa:  *Những bụi bông điển điển vàng rực rỡ/ nghiêng nhành khi chiếc xuồng câu đi qua,/ như mời gọi ai đó vương tay tới hái,/ như để sẻ chia thêm một món ăn/ đậm đà hương vị mùa nước nổi.//*  *Nhưng rồi khi mùa nước nổi qua đi,/ nước lũ lặng lẽ rút dần/ sau khi chắt chiu bao lớp phù sa nồng nàn/ cho những mùa vụ sau bội thu trở lại.//*  **- Luyện đọc từng đoạn:**  GV cho các em luyện đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp giải nghĩa từ  - GV cho HS đọc lại các từ vừa giải nghĩa  **d. Luyện đọc cả bài:**  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng bài thơ trong nhóm nhỏ và trước lớp. | - HS lắng nghe mẫu.  - HS thực hiện đọc thành tiếng câu đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - 1-2 HS đọc lại các từ.  - 1 HS thực hiện chia đoạn  1-2 em đọc lại.  - HS đọc nối tiếp kết hợp giải nghĩa các từ:  Phù sa: đất, cát mịn và có nhiều chất màu được cuốn trôi theo dòng nước hoặc lắng đọng lại ở bờ sông, bãi bồi,  Giải nghĩa các từ trong SGK: mùa nước nổi, con nước, điên điển,…  - HS thực hiện |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: - Hiểu được nội dung bài học: *Vẻ đẹp độc đáo của đông bằng sông Cửu Long vào mùa nước nổi.* | |
| **(Tìm hiểu bài)**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại cả bài, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi 1-5 trong SGK kết hợp giải nghĩa một số từ khó:  Câu 1: mùa nước nổi bắt đầu từ tháng 7  Câu 2: những hình ảnh báo hiệu mùa nước nổi đã về: nước nhảy lên bờ, những con nước lớn đổ về, nước sông dâng lên.  Câu 3: các sự vật được tả bằng những từ ngữ:  + Chiệc đò sang sông dập dềnh, sóng sánh, xô nước tràn vào đồng. Những chiêc xuồng con tỏa ra đồng đi giăng câu, thả lưới.  Giải nghĩa thêm 2 từ:  ***Dập dềnh:*** *chuyển động lên xuống nhịp nhàng, trong bài nói lên chuyển động của mặt nước khi có thuyền câu đi lại.*  ***Sóng sánh:*** *mặt nước trao qua trao lại cảm giác như sáp tràn.*  + Những bụi bông điển điển vàng rực rỡ nghiêng nhành, mời gọi ai đó vun tay tốt hái.  + Ánh nắng lóng lánh, mặt trời bồng bềnh như quả bóng màu vàng cam, thoắt cái lăn xuống cánh đồng chiều để trời và nước soi vào nhau, hòa làm một.  Câu 4: Hình ảnh mặt nước:  + Khi những con nước đổ về: nước sông dâng lên long lanh như một tấm gương khổng lồ.  + khi những chuyến đò ngang sang sông dập đềnh, sóng sánh, xô nước tràn vào đồng.  + Khi mặt trời lặn trời và nước soi vào nhau hòa làm một.  Câu 5: Mùa nước nổi qua đi để lại cho mùa sau lớp phù sa nồng nàn.  - Dựa vào phần tìm hiểu bài qua các câu hỏi trên em nào có thể rút ra nội dung của bài tập đọc này?  GV nhận xét chốt ý đúng: qua bài học hôm nay các em thấy được *Vẻ đẹp độc đáo của đông bằng sông Cửu Long vào mùa nước nổi.* | HS đọc thầm lại bài thơ, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi 1-5 trong SGK và kết họp giải nghĩa từ.  - HS nêu nội dung bài, các em khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| \* Hoạt động nối tiếp: (... phút)  - Mục tiêu:  + HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  + Vân dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  +Tạo không khi vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách Tiến hành | |
| - GV cho HS chơi tròi chơi “ Ai nhanh ai đúng”  Câu 1: Nêu lại nội dung bài “ Mênh mông mùa nước nổi”  Câu 2: Em thích hình ảnh nào trong các hình ảnh có trong bài. Hãy chia sẻ với bạn.  Câu 3: Em cần làm những gì để giữ gìn, tô điểm cho quê hương ngày càng tươi đẹp? | - HS tham gia trả lời nhanh các câu hỏi. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  a. Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng. |  |
| b. Cách tiến hành:  - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản. HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó bước đầu xác định được giọng đọc của bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc mẫu đoạn từ *Những chuyến đò ngang… đến hòa làm một.*  - GV cho HS luyện đọc diễn cảm.  - GV cho HS thi đọc trước lớp.  - GV mời một số em đọc tốt đọc toàn bài.  - GV nhận xét | - HS nghe GV đọc mẫu 1 và xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm trước lớp.  - 1-2 em HS đọc toàn bài. Các em còn lại lắng nghe và nhân xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |
| - GV củng cố lại bài học  **-** Chuẩn bị bài tiết tiếp theo. | - HS nhăc lại nội dung bài |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 4: Nghe nói: Sự tích hoa mào gà (Tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được câu về câu ca dao sắp xếp được các từ ngữ cho trước.

- Nghe-kể được câu chuyện “Sự tích hoa mào gà”; biết kể lại câu chuyện bằng lời của một nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe nói và kể được câu chuyện và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội ý nghĩa câu chuyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia các trò chơi vân động, kể lại được câu chuyện bằng lời của một nhân vật.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận trao đổi hợp tác trong nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng phẩm chất *yêu nước, nhân ái, trách nhiệm*; góp phần hình thành và bồi dưỡng cho HS lòng thương người, biết đồng cảm, giúp đỡ người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: SGV, SGK, VBT

+ Tranh ảnh theo truyện Sự tích hoa mào gà.

**-** HS:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. | |
| b. Cách tiến hành:  Cho HS nghe và vận động theo nhạc | - Hs vận động theo nhạc |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **B.4 Hoạt động Nói và nghe**   1. Mục tiêu:   - Nói được câu về câu ca dao sắp xếp được các từ ngữ cho trước.  - Nghe-kể được câu chuyện “Sự tích hoa mào gà”; biết kể lại câu chuyện bằng lời của một nhân vật. | |
| b. Cách tiếng hành  **1.2. Sắp sếp các từ ngữ đã cho thành câu ca dao**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho HS hoạt động nhóm để sắp xếp các từ ngữ đã cho thành câu ca dao.  -Yêu cầu đại diện các nhóm đọc trước lớp. Các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chốt ý đúng:  *Thấy dừa thì nhớ bến tre*  *Thấy bông sen nhớ đồng quê Tháp Mười*  **1.3. Nói về câu ca dao đã sắp xếp được ở bài tập 2**.  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ để nói 1-2 câu về câu ca dao.  - Gợi ý cho HS hoạt động như sau:  + Câu ca dao cho em biết về điều gì?  + Em có cảm nghĩ gì khi nghe câu ca dao?  + Câu ca dao nói về cảnh đẹp của những vùng nào?  + Điểm gì nổi bật của cảnh vật được câu ca dao nhắc đến?  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhân xét, tuyên dương các nhóm làm tốt và chuyển tiếp sang hoạt động sau.  **2.Nói và nghe**  **2.1. Nghe và kể**  - Yêu cầu HS quan sat tranh, đọc tên truyện và phỏng đoán nội dung câu chuyện.    - GV kể lần thứ nhất.  - GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi để kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhàm thu hút sự tập trung chú ý của HS  + Ngày xưa mào của gà mái thế nào?  + Gà mái mơ làm gì khi nghe tiếng khóc?  + An ủi mãi mà cái cấy không nín gà mai mơ đã làm gì?  - GV kể chuyện lần thứ 2.  **2.2. Kể từng đoạn câu chuyện.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT2.  - Yêu cầu HS quan sát tranh, cụ từ gợi ý dưới tranh.  - GV yêu cầu HS kể nối tiếp từng đoạn trong nhóm 4.  + GV nhắc nhăc HS có thể thể hiện sự sáng tạo bằng cách thêm vào từng đoạn của câu chuyện mội vài từ ngữ miêu tả thái độ, biểu thị cảm xúc, suy nghĩ, lời nói, hành động của nhân vật, như vui mừng, rất xinh, thật xinh, đỏ thăm, thút thít, tung tăng, trầm trồ, quạc quạc,… hoặc từ ngữ chỉ ý chuyển tiếp ( bỗng, sau đó, rồi, từ đó,…)  - GV gọi một vài nhóm kể nối tiếp toàn bộ câu truyện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm kể tốt.  **2.3. Kể toàn bộ câu chuyện bằng lời của một nhân vật.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV tổ chức cho HS kể trong nhóm đôi. ( HS có thể chọn vài gà mái mơ hoặc cây hoa mào gà để kể, Gv nhắc HS dùng từ xưng hô theo vai vế).  - Gọi một vài HS kể toàn bộ câu chuyện bằng lời của một nhân vật trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS kể tốt. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS hoạt động nhóm 4 trình bày câu ca dao đã sắp xếp được cho các bạn trong nhóm nghe.  - Đại diện các nhóm đọc trước lớp. Các HS khác nhận xét  - HS xác định yêu cầu BT 3.  - HS hoạt động nhóm nhỏ thảo luân và trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhân xét, bổ sung.  - HS quan sat tranh, đọc tên truyện và phỏng đoán nội dung câu chuyện.  - HS nghe GV kể chuyện lần thứ nhất HS kết hợp vừa nghe vừa ghi chếp vào vở nháp để kiểm tra phỏng đoán.  - Hs nêu phỏng đoán dựa vào gợi ý của GV trong nhóm.  - HS nghe GV kể lần 2 kết hợp quan sát từng tranh minh họa để ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu chuyện.  -HS đọc yêu cầu BT2.  - HS quan sát tranh, cụ từ gợi ý dưới tranh.  - HS chú ý lắng nghe và hoạt động kể nối tiếp từng đoạn trong nhóm 4.  - đại diện một vài nhóm kể nối tiếp toàn bộ câu truyện trước lớp. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS kể trong nhóm đôi.  - Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện bằng lời của một nhân vật trước lớp. Các HS còn lại chú ý lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. | |
| 1. Cách tiến hành:   - GV yêu càu HS nêu nội dung ý nghĩa của bài thơ.  - Đánh giá bài kể: GV nhận xét một số bài kể tốt.  - Chuẩn bị: xem trước bài tiếp theo, chuẩ bị ảnh về một cảnh đẹp đất nước. | - HS suy nghĩ và nêu ý nghĩa bài thơ.  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 4: Mênh mông mùa nước nổi. (Tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp của đât nước Việt Nam.

- Biết hoàn chỉnh bài viết , trao đổi với bại những điều em có thể học được từ bài viết của bạn và những điều em có thể góp ý cho bạn thêm vào bài viết.

- Biết đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu một điểm du lịch trên đất nước Việt Nam.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng viết đuọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia các trò chơi vân động, thực hiện đóng vai.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận trao đổi hợp tác trong nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng phẩm chất *yêu nước, nhân ái, trách nhiệm*; góp phần hình thành và bồi dưỡng cho HS lòng tự hào về vẻ đẹp của Tổ quốc, về truyền thống, văn hóa cảnh đẹp của đất nước Việt Nam; bước đầu có ý thức giữ gìn cảnh đẹp, vẻ đẹp văn hóa, truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

*\*GDBVMT:*

*- Học sinh yêu cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ quang cảnh thiên của địa phương, đất nước.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: SGV, SGK, VBT

+ Tranh ảnh theo truyện Sự tích hoa mào gà.

**-** HS:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. | |
| 1. Cách tiến hành:   - GV cho HS nghe bài hát: Việt Nam quê hương tôi. Yêu cầu HS lấy nháp ra ghi nhanh các hoạt động và cảnh vật được nhắc đến trong lời bài hát.    - GV gọi HS sinh nêu những gì đã nghe được.  - GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới  (ngắm mặt biển xanh, nghe sóng vỗ, buồm vươn cánh vượt sóng ra ngoài khơi, có rừng dừa xanh xa tít chân trời, mía ngọt, chè xanh bông trắng lưng đồi, đồng xanh lúa, xanh xanh lũy tre, suối, sông.)  - GV giới thiệu bài | - HS nghe và ghi chép các cảnh vật được nhắc đến trong lời bài hát.  - HS nêu, HS khác nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **B.5 Hoạt động Viết sáng tạo.**   1. Mục tiêu:   - Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp của đât nước Việt Nam.  - Biết hoàn chỉnh bài viết , trao đổi với bại những điều em có thể học được từ bài viết của bạn và những điều em có thể góp ý cho bạn thêm vào bài viết. | |
| 1. Cách tiến hành: 2. **Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp của đât nước.**   - Gọi HS đọc yêu cầu BT1.  - GV cho HS quan sát tranh, ảnh đã đem theo về một cảnh đẹp của đất nước. Tiến hành phân tích các đặc điểm nổi vật cảu cảnh vật có trong tranh hoacja dựa vào vốn hiểu biết để miếu tả. ( nếu em nào chưa chuẩn bị thì có thể dựa vào ảnh trong SGK)    - Yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở bài tập ( viết khoảng 8-10 câu ).   1. **Hoàn chỉnh và trang trí bài viết:**   - GV gọi HS đọc yêu cầu BT 2.  - Yêu cầu HS đọc lại bài phát hiện và chỉnh sửa lỗi chính tả, lỗi dùng từ ( nếu có) bổ sung thêm câu hay ý hay (nếu có)  - Tổ chức cho HS trang trí đơn giản cho bài viết.   1. **Trao đổi với bạn về bài viết:**   - GV gọi HS đọc yêu cầu BT 3.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trao đổi bài viết cho bạn, đọc và nói về những điều em học được từ bài viết của bạn và góp ý cho bạn một vài điều để bạn có thể thêm vào bài viết của mình  - GV lưu ý cho HS cách học hỏi từ bạn về:  + *Cách dùng từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc.*  *+ Cách mở rộng câu,….*  - HD HS về cách góp ý chỉnh sửa cho bạn:  + Thêm cho bạn các hình ảnh so sánh, nhân hóa  + Thêm các câu cảm,….  - Tổ chức cho HS điều chỉnh lại bài viết( nếu có).  - Tổ chức cho HS trình bày bài trước lớp.  - GV nhận xét , tuyên dương và chuyển tiếp sang hoạt động sau. | - HS đọc yêu cầu BT1.  - Hs qua sát nêu lên các đặc điểm nổi bật trong ảnh hoặc qua vốn hiểu viết về cảnh đẹp.    - HS dựa vào sơ đồ tiết trước, và dựa vào phân tích qua ảnh tiến hành viết đoạn văn.  - HS đọc yêu cầu BT 2.  - HS đọc lại bài phát hiện và chỉnh sửa lỗi chính tả, lỗi dùng từ ( nếu có) bổ sung thêm câu hay ý hay (nếu có).  - HS trang trí đơn giản cho bài viết của mình.  HS đọc yêu cầu BT 3.  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS điều chỉnh lại bài viết ( nếu có)  - Một vài HS trình bày bài trước lớp. Các HS khác theo dõi, lắng nghe, nhận xét và bổ sung. |
| 1. **\* Hoạt động Vận dụng:**   a. Mục tiêu: Biết đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu một điểm du lịch trên đất nước Việt Nam. | |
| 1. Cách tiến hành 2. - Gọi HS xác định yêu cầu của hoạt dộng vận dụng. Chơi trò chơi ***“ Em là hướng dẫn viên”***   \* GV hướng dẫn HS cách thực hiện.  + Chọn địa điểm du lịch trên đất nước VN ( HS có thể chọn các địa điểm quen thuộc hoặc các địa điểm em biết qua các bài tập đọc, các tiết TNXH, các tiết HĐTN, …).  + Chuẩn bị nội dung giới thiệu.  + Chuẩn bị một số tranh, ảnh minh họa (nếu có).  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho một vài nhóm đóng vài trước lớp.  - Tổ chức cho HS bình chọn *Hướng dẫn viên nhí.*  - GV nhận xét một số bài viết và tuyên dương các em làm tốt  - Chuẩn bị: nhắc các em xem trước bài sau và chuẩn bị một số ảnh nói về các sinh vật biển. | - HS xác định yêu cầu của hoạt dộng vận dụng.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách thực hiện.  - HS thảo luận nhóm.  - Một vài nhóm đóng vài trước lớp. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe, quan sát, nhận xét.  - HS bình chọn *Hướng dẫn viên nhí.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................